

Bản án số: 197/2019/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 9 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM ĐOI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đặng Hữu Thọ

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trúc là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 352/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 8 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2019/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Công D, sinh năm 1976.

Cư trú tại: Ấp Tân Hồng, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có đơn xét xử vắng mặt)

- *Bị đơn:* Bà Ngô Út H, sinh năm 1984.

Cư trú tại: Ấp Bá H, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 31/7/2019 trong quá trình giải quyết nguyên đơn ông Bùi Công D trình bày:*

Về hôn nhân: Ông và bà Ngô Út H chung sống với nhau vào năm 1999, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân tự nguyện. Trong quá trình chung sống đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhưng không thành, nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay. Nay, ông xác định không còn tình cảm với bà H và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa. Do đó, ông yêu cầu được ly hôn với bà H.

Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Bùi Cẩm T, sinh năm 2000, cháu đã trưởng thành, nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Bùi Long H, sinh

năm 2009, do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu nuôi cháu Long H , cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản chung và nợ: Ông D xác định không có

- *Đối với bị đơn bà Ngô Út H* : Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bà H theo quy định pháp luật, nhưng bà H không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông D .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng*: Bà Ngô Út H là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng bà Huệ vắng mặt không có lý do. Vào ngày 13/9/2019 ông D là nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông D .

[2] *Về hôn nhân*: Ông D và bà H chung sống với nhau vào năm 1999, hôn nhân tự nguyện, không đăng ký kết hôn và đến nay ông bà chưa đăng ký kết hôn theo quy định, do đó quan hệ hôn nhân của ông bà không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình. Ông D h cho rằng, quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống vợ chồng. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không thành và vợ chồng ly thân từ năm 2016 đến nay. Nay, ông xác định không còn tình cảm với bà H và không thể tiếp tục chung sống cùng nhau được nữa, nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Huệ. Do ông D và bà H không thực hiện việc đăng ký kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình không công nhận ông D và bà H là vợ chồng.

[3] *Về nuôi con chung*: Tên Bùi Cẩm T , sinh năm 2000 đã trưởng thành, ông D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với Bùi Long H , sinh năm 2009, do ông đang trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, ông yêu cầu nuôi cháu Long H .

Hội đồng xét xử thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi con căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*” viện dẫn từ điều luật trên, viện dẫn từ điều luật trên, theo biên bản ghi ý kiến ngày 22 tháng 8 năm 2019 của đối với cháu Bùi Long H thể hiện, cháu H có nguyện vọng ở với ông D . Do đó, cần giao cháu H cho ông D tiếp tục nuôi dưỡng. Bà Ngô Út H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cấp dưỡng nuôi con ông Danh không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung và nợ người khác*: Ông D xác định không có.

[5] *Án phí dân sự sơ thẩm*: Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp

nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Công D và bà Ngô Út H .

2. Về nuôi con chung: Giao Bùi Long H , sinh ngày 15/3/2009 cho ông Danh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Ngô Út H ệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông D phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009706 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Danh, bà Huệ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 9 năm 2019

Tại: Phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hữu Thọ và ông Nguyễn Văn Hiến

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 389/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 về tranh chấp ly hôn giữa:

- Nguyên đơn: Ông Bùi Công Danh, sinh năm 1976.
- Bị đơn: Bà Ngô Út Huệ, sinh năm 1984.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

1/ Về điều luật căn cứ:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53; Điều 81; khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

2/ Xử:

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Bùi Công Danh và bà Ngô Út Huệ.

Về nuôi con chung: Giao Bùi Long Huy, sinh ngày 15/3/2009 cho ông Danh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Bà Ngô Út Huệ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

3. Các vấn đề khác:

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Danh phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0009706 ngày 05/8/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; ông Danh đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ông Danh, bà Huệ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Hội đồng xét xử thống nhất biểu quyết 3/3 (100%)

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 16 tháng 9 năm 2019.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

